

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUY TIÊN  
TỈNH HÀ NAM**

*Bản án số: 65/2021/HSST  
Ngày 15 - 7 - 2021*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Thuận

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Minh Tuấn; ông Vũ Quốc Phòng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên** tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2021/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXX-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1/ Vũ Hồng Qu,** sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố Hoàng L, phường Hoàng Đ, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Đức H và bà Phan Thị Kh; vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn); con: 02 con (lớn SN 2016, nhỏ SN 2018); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/7/2015 bị TAND huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, chấp hành xong hình phạt ngày 22/10/2015, đã nộp án phí HSST. Ngày 07/9/2016, bị TAND huyện Duy Tiên (nay là thị xã Duy Tiên), tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, chấp hành xong hình phạt ngày 05/4/2017, đã nộp án phí HSST. Ngày 16/6/2008, bị UBND xã Yên Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, Qu nộp phạt xong ngày 16/6/2008; bị tạm giữ ngày 24/4/2021 chuyển tạm giam ngày 30/4/2021 đến nay; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam (có mặt).

**2/ Nguyễn Đình H,** sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố Tr, phường Duy M, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hồng Ph và bà Trần Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/3/2021, bị Chủ tịch UBND xã Khánh Yên Hạ, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 48/QĐ-UBND về việc đưa bị can H vào Cơ sở xã hội trong thời gian cơ quan

chức năng hoàn thiện hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giam từ ngày 18/5/2021 đến nay; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam (có mặt).

**\* Bị hại:**

- Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ dân phố Kim H, phường Tiên N, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; địa chỉ: Số nhà 62, ngõ 27, phường Ngọc L, quận Long B, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1971 (vắng mặt); chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 (vắng mặt); anh Nguyễn Đông D, sinh năm 1977 (vắng mặt); cùng địa chỉ: Tổ dân phố Bạch X, phường Hoàng Đ, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam.

- Bà Phan Thị Kh, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ dân phố Hoàng L, phường Hoàng Đ, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

- Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn An Kh, xã Phúc T, huyện Phú X, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ dân phố Tr, phường Duy M, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam; có mặt.

**\*Người làm chứng:** Ông Bùi Trọng T, sinh năm 1959 (vắng mặt); anh Phạm Văn Th, sinh năm 1988 (vắng mặt); anh Chu Văn Qu, sinh năm 1975 (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên ngày 08/02/2021, Vũ Hồng Qu một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 90H2 – 4915 đi tìm nhà nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền. Phát hiện khu trang trại chăn nuôi của gia đình anh Nguyễn Văn H1 SN 1975, trú tại tổ dân phố Kim H, phường Tiên N, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam có đề các bao cám là thức ăn cho vịt, ngan loại 25kg/bao nên Qu đã rủ Nguyễn Đình H 02 lần đi trộm cắp cám chăn nuôi của gia đình anh H1. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 9 giờ ngày 09/02/2021, trong lúc điều khiển xe mô tô BKS 90H2 – 4915 chở Nguyễn Đình H đi chơi ở huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội, Vũ Hồng Qu nói “Ở Hòa Trung có đề cám vịt, tao với mày đi lấy rồi bán lấy tiền đi chơi”. Hiểu ý của Qu là rủ mình đi trộm cắp cám để bán lấy tiền chia nhau nên H đồng ý, nói “Vâng”. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Qu chở H đến khu trang trại nhà anh H1, thấy không có người trông coi, Qu dừng xe mô tô BKS 90H2 – 4915 bên cạnh đồng cám chăn nuôi ở sát lề đường, rồi cùng H xuống xe, cùng nhau bê các bao cám để lên khung xe và yên xe BKS 90H2 – 4915, được khoảng 5 – 6 bao cám thì Qu lên xe mô tô điều khiển chở H ngồi sau giữ các bao cám chở đến lều vịt bỏ hoang ở gần nhà Qu cất giấu. Sau đó, Qu tiếp tục điều khiển xe mô tô chở H quay lại trang trại chăn nuôi nhà anh H1 lấy trộm khoảng 5 – 6 chuyến, mỗi chuyến 5 – 6 bao cám đem

về lều vạt cát giấu, tổng cộng được 36 bao cám. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Qu chở H sang nhà ông Bùi Trọng T ở tổ dân phố Hoàng L, phường Hoàng Đ, thị xã Duy T để mượn xe lôi, Qu nói dối là mượn xe lôi để chở quýt về chơi tết nên ông T đồng ý. Sau đó Qu điều khiển xe mô tô BKS 90H2 – 4915 chở H ngồi sau kéo theo xe lôi đi ra khu lều vạt hoang để lấy số cám cát giấu ở đó tối hôm trước. Qu cùng H bê khoảng hơn 10 bao cám để lên xe lôi rồi chở đến cửa hàng bán thức ăn chăn nuôi của gia đình anh Nguyễn Dương Đ ở tổ dân phố Bạch X, phường Hoàng Đ để bán. Đến nơi, Qu và H gặp anh Đ, Qu bảo H ra ngoài đợi, còn Qu giới thiệu với anh Đ mình tên là T ở tổ dân phố Hoàng L, phường Hoàng Đ và đặt vấn đề bán cám cho anh Đ, Qu nói “Anh mua cho em mấy chục bao cám”, anh Đ nói “Cám ở đâu”, Qu nói “Cám của mấy anh đi tiếp thị để ở nhà em, giờ này gần tết chưa bán được thì anh mua cho em”, anh Đ nói “Bao nhiêu một bao”, Qu nói “Hai trăm một 1 bao”, anh Đ đồng ý mua. Qu và H bê các bao cám để trên xe lôi vào trong cửa hàng nhà anh Đ rồi quay lại chở 02 chuyến nữa thì chở hết 36 bao cám cát giấu tại lều vạt bỏ hoang đến cửa hàng nhà anh Đ. Tại đây, Qu bảo H ngồi ngoài đợi, còn Qu vào thanh toán tiền với anh Đ. Do 1 bao cám bị rách không tính tiền, chỉ tính tiền 35 bao và anh Đ trả cho Qu số tiền 7.100.000 đồng. Qu cầm tiền anh Đ trả, cùng H mang xe lôi cát giấu ở bãi đất trống gần nhà anh Đ rồi cả hai đi tiêu xài hết số tiền này.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 18/02/2021, Vũ Hồng Qu lại tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 90H2 – 4915 chở H đi đến khu trang trại nhà anh H1 để trộm cắp cám chăn nuôi. Đến nơi, thấy không có người trông coi, Qu cùng H bê khoảng 5 - 6 bao cám để lên khung xe và yên xe mô tô 90H2 – 4915 rồi Qu chở H ngồi sau giữ các bao cám chở đến cửa hàng nhà anh Đ để bán. Đến nơi, thấy cửa hàng nhà anh Đ không có người nên Qu và H bê các bao cám để vào trong cửa hàng rồi quay lại lấy trộm 02 chuyến, mỗi chuyến khoảng 5 – 6 bao cám chở đến cửa hàng nhà anh Đ. Khi bê xong chuyến cám thứ 3 vào cửa hàng nhà anh Đ thì anh Đ từ trong nhà đi ra hỏi Qu “Cám ở đâu mà nhiều thế”, Qu nói “Cám còn trong năm em chưa chở hết cho anh, giờ em chở nốt”. Sau đó, Qu và H tiếp tục quay lại trang trại nhà anh H1 lấy trộm 02 chuyến, mỗi chuyến 5 – 6 bao cám chở đến nhà anh Đ. Tổng cộng Qu và H lấy trộm được 25 bao cám. Sau khi bê 25 bao cám vào trong cửa hàng nhà anh Đ, Qu bảo H đi bộ ra cầu Bạch Xá cách đó khoảng 300m đợi, Qu ở lại lấy tiền. Anh Đ trả cho Qu 25 bao cám với số tiền 5.250.000 đồng. Sau đó, Qu điều khiển xe mô tô BKS 90H2 – 4915 ra đón H rồi cả hai đi tiêu xài hết số tiền vừa bán cám cho anh Đ.

Tổng số cám chăn nuôi mà Vũ Hồng Qu và Nguyễn Đình H lấy trộm 02 lần của gia đình anh H1 là 61 bao, gồm: 08 bao cám mã 4102 của Công ty TNHH Cargill Việt Nam, 34 bao cám mã P300S của Công ty TNHH liên kết đầu tư Livabin và 19 bao cám mã F616 của Công ty Forfamers.

Tại bản kết luận số 09/KL - HĐ ngày 10/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Duy Tiên, kết luận: 61 bao cám mã 4102 của Công ty TNHH Cargill Việt Nam, P300S của Công ty TNHH liên kết đầu tư Livabin, mã F616 của Công ty Forfamers Việt Nam có giá 13.969.000 đồng.

Ngoài ra Vũ Hồng Qu còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/4/2021, Qu một mình điều khiển xe mô tô BKS 33M4 – 3800 đến khu vực nghĩa trang nhân dân tổ dân phố Nhất Trì, phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên thì thấy xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET 7 chỗ màu đen BKS 18A – 032.51 của bà Nguyễn Thị T đang đỗ bên lề đường, cốp sau xe ô tô đang mở, trong cốp có để 01 túi xách giả da màu xanh có kích thước khoảng (30x40)cm, xung quanh không có người trông coi nên Qu lấy trộm chiếc túi xách giả da màu xanh rồi ra điều khiển xe mô tô BKS 33M4 – 3800 đi lên khu vực Cầu Giẽ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội thì dừng lại. Qu mở chiếc túi xách vừa lấy trộm được của bà T ra kiểm tra, thấy trong túi có 01 chiếc điện thoại Iphone 7Plus màu trắng, 01 chùm chìa khóa có khoảng 10 chiếc chìa, 01 chứng minh nhân dân và số tiền 2.400.000 đồng. Qu lấy chiếc điện thoại Iphone và 2.400.000 đồng đến cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại di động “Trọng Tín” của anh Nguyễn Văn Ch SN 1980 ở thôn An Kh, xã Phúc T, huyện Phú X, thành phố Hà Nội, bán chiếc điện thoại này cho anh Ch được số tiền 2.700.000 đồng. Sau đó, Qu đem chiếc túi xách bên trong có chùm chìa khóa và chứng minh nhân dân của bà T đi đến đoạn đê Sông Hồng thuộc thôn Cát B, xã Nam T, huyện Phú X, thành phố Hà Nội vứt xuống vệ sông rồi đem số tiền trộm cắp và bán điện thoại được đi tiêu xài hết.

Tại bản kết luận số 13/KL - HĐ ngày 06/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Duy Tiên, kết luận: Chiếc túi xách giả da màu xanh có kích thước khoảng (30x40)cm, đã qua sử dụng, có giá 20.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu trắng, đã qua sử dụng có giá 4.500.000 đồng; 01 chùm chìa khóa có khoảng 10 chìa các loại, đã qua sử dụng có giá 10.000 đồng. Tổng cộng 4.530.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu của ông Nguyễn Hữu T người đã mua cám của anh Nguyễn Dương Đ: 07 vỏ bao cám mã P300S của Công ty TNHH liên kết đầu tư Livabin; 14 bao cám còn nguyên vẹn, mã P300S của Công ty TNHH liên kết đầu tư Livabin; 05 vỏ bao cám mã F616 của Công ty Forfamers Việt Nam; 10 bao cám còn nguyên vẹn mã F616 của Công ty Forfamers Việt Nam.

Thu của chị Nguyễn Thị H (vợ anh Nguyễn Dương Đ): 01 vỏ bao cám mã P300S của Công ty TNHH liên kết đầu tư Livabin; 12 bao cám còn nguyên vẹn, mã P300S của Công ty TNHH liên kết đầu tư Livabin; 02 vỏ bao cám mã F616 của Công ty Forfamers Việt Nam; 02 bao cám còn nguyên vẹn mã F616 của Công ty Forfamers Việt Nam; 08 bao cám mã 4102 của Công ty TNHH Cargill Việt Nam.

Thu của Vũ Hồng Qu: 01 xe mô tô nhãn hiệu TAIWAN, dán tem nhãn hiệu Honda Wave110, màu xanh đen, số khung: VKDDCG013KD005678, số máy: 150FMG – 302001063, phía sau xe có đeo BKS 33M4 – 3800; 01 mũ bảo hiểm, loại nửa đầu, màu trắng - đỏ - xanh, phía trước có in dòng chữ NABICO màu đỏ. Thu của bà Nguyễn Thị T SN 1965: 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu trắng, có dòng chữ IMEL in trên vỏ hộp là: 356570082898638. Thu của anh

Nguyễn Văn Ch: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu trắng, có IMEL là: 356570082898638.

Cơ quan CSĐT công an thị xã Duy Tiên đã tiến hành truy tìm chiếc túi xách bên trong có chùm chìa khóa và chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị T nhưng không thấy.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Hồng Qu, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên thu giữ trên móc áo tại giàn phơi quần áo ở phòng giáp với cầu thang trên tầng 2: 01 áo khoác nam có 2 mặt, 1 mặt màu nâu, 1 mặt màu đen, ở mặt màu đen có logo, trên logo có chữ DESIGNER.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình các bị cáo Vũ Hồng Qu, Nguyễn Đình H đã thống nhất và bồi thường cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Cụ thể, mỗi gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Dương Đ số tiền 4.600.000đ, cho anh Nguyễn Văn H1 số tiền 1.175.000đ. Ngoài ra, đại diện gia đình bị cáo Vũ Hồng Qu đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền 2.430.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn Ch số tiền 2.700.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu trắng và 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, loại Iphone 7Plus là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị T; 46 bao cám gồm 08 bao cám mã 4102 của Công ty TNHH Cargill Việt Nam, 26 bao cám mã P300S của Công ty TNHH liên kết đầu tư Livabin, 12 bao cám mã F616 của Công ty Forfamers Việt Nam cùng 15 vỏ bao cám (gồm 08 vỏ bao mã P300S của Công ty TNHH liên kết đầu tư Livabin và 07 vỏ bao mã F616 của Công ty Forfamers Việt Nam) là tài sản hợp pháp của anh H1 nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã trả lại cho bà T và anh H1.

Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 25/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên đã truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; 58; 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Xử phạt Vũ Hồng Qu từ 24 đến 30 tháng tù, xử phạt Nguyễn Đình H từ 18 đến 24 tháng tù; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô BKS 33M4-3800; tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm; 01 áo khoác nam; về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết và tuyên án phí đối với các bị cáo. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không tranh luận gì. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Đề có tiền tiêu xài cá nhân, trong 02 ngày 09/02/2021 và 18/02/2021, Vũ Hồng Qu rủ Nguyễn Đình H đến khu trang trại chăn nuôi của gia đình anh Nguyễn Văn H1 ở tổ dân phố Kim H, phường Tiên N, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam trộm cắp 61 bao cám trị giá 13.969.000đ gồm 08 bao mã 4102 của Công ty TNHH Cargill Việt Nam, 34 bao mã P300S của Công ty TNHH liên kết đầu tư Livabin và 18 bao mã F616 của Công ty Forfamers Việt Nam, sau đó đem bán cho cửa hàng của anh Nguyễn Dương Đ ở tổ dân phố Bạch X, phường Hoàng Đ, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam được 12.350.000 đồng và cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Cụ thể:

Ngày 09/02/2021, Qu và H trộm cắp 36 bao cám có giá 8.244.000 đồng, bán cho anh Đ được số tiền 7.100.000 đồng;

Ngày 18/02/2021, Qu và H trộm cắp 25 bao cám có giá 5.725.000 đồng, bán cho anh Đ được số tiền 5.250.000 đồng;

Ngoài ra, ngày 02/01/2021, tại khu vực nghĩa trang nhân dân tổ dân phố Nhất Tr, phường Tiên N, thị xã Duy T, Vũ Hồng Qu trộm cắp 01 chiếc túi xách giả da màu xanh có giá 20.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu trắng, có giá 4.500.000 đồng; 01 chùm chìa khóa có khoảng 10 chìa các loại, có giá 10.000 đồng, cùng số tiền 2.400.000 đồng của bà Nguyễn Thị T trú tại số nhà 62 ngõ 27, phường Ngọc L, quận Long B, thành phố Hà Nội. Sau đó, Qu đem chiếc điện thoại di động Iphone 7Plus màu trắng đến cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại di động “Trọng Tín” của anh Nguyễn Văn Ch ở thôn An Kh, xã Phúc T, huyện Phú X, thành phố Hà Nội bán chiếc điện thoại này cho anh Ch được số tiền 2.700.000 đồng, rồi tiêu xài cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản mà Qu trộm cắp của bà T là 6.930.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà Vũ Hồng Qu thực hiện 03 vụ trộm cắp là 20.899.000 đồng; Nguyễn Đình H thực hiện 02 vụ trộm cắp là 13.969.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: các bị cáo có nhân thân xấu; các bị cáo nhiều lần phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; sau khi phạm tội người thân của các bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét vai trò: vụ án này thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; bị cáo Qu khởi xướng, tham gia tích cực nên giữ vai trò đầu vụ; bị cáo H giữ vai trò đồng phạm.

Từ nhận định trên, thấy rằng: các bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật nhưng không chịu cải tạo mà vẫn dấn thân vào con đường phạm tội vì thế cần phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã nhận được tiền bồi thường, khắc phục hậu quả, nay không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với: 01 xe mô tô BKS 33M4-3800 bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 01 mũ bảo hiểm; 01 áo khoác cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với các đồ vật, tài liệu khác cơ quan điều tra đã giải quyết là đúng.

[7] *Án phí hình sự sơ thẩm*: các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; 58; 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: các bị cáo Vũ Hồng Qu, Nguyễn Đình H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt Vũ Hồng Qu 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2021. Xử phạt Nguyễn Đình H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2021.

**2.** Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô BKS 33M4-3800. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm; 01 áo khoác nam.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục thi hành án thị xã Duy Tiên)

**3.** Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội các bị cáo Vũ Hồng Qu, Nguyễn Đình H mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp Hà Nam;
- Công an Duy Tiên;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND Duy Tiên;
- THADS Duy Tiên;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Trần Ngọc Thuận**











[3] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Về nhân thân: các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt, ngoài ra Đặng Nhật Bách đã nhiều lần bị xử phạt hành chính. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; riêng Đặng Nhật Bách quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Xét vai trò:* vụ án này thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, Đặng Nhật Bách là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện nên giữ vai trò đầu vụ, bị cáo Phạm Trung Hiếu đồng phạm với vai trò giúp sức.

Từ nhận định trên, thấy rằng: các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật không tốt; bị cáo Đặng Nhật Bách đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo Phạm Trung Hiếu không thành khẩn khai báo, không thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi của mình vì thế cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] *Về vật chứng vụ án:* cơ quan điều tra đã trả 43 tấm gỗ và 01 hòm gỗ cho Công ty TNHH Eidai là đúng; đối với xe mô tô BKS 90K1 – 0735 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hạnh, chị Hạnh không biết Bách sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị Hạnh là đúng. Đối với 01 điện thoại Master bị cáo đã sử dụng liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Công ty TNHH Eidai Việt nam đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, nay không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[7] Trong vụ án này Lưu Quang Tiến thừa nhận tháng 3/2019 đã lấy trộm 01 tấm gỗ dán thành phẩm KT khoảng (100x30x1,1)cm của Công ty ngoài ra Tiến không biết việc Bách trộm cắp của công ty nên cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với Tiến là phù hợp pháp luật.

[8] *Án phí hình sự sơ thẩm*: các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.  
Tür nhận định trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58; 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; riêng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Nhật Bách.

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Nhật Bách, Phạm Trung Hiếu phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Xử phạt Đặng Nhật Bách: 09 (Chín) tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2019 đến ngày 04/01/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

+ Xử phạt Phạm Trung Hiếu: 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

**2.** *Về vật chứng*: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Master.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 05/3/2020).

**3.** *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Đặng Nhật Bách, Phạm Trung Hiếu mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp Hà Nam;
- Công an Duy Tiên;
- VKSND Duy Tiên;
- THADS Duy Tiên;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Trần Ngọc Thuận**





[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi nhận thức được hành vi của mình các bị cáo đã khắc phục hậu quả mang tài sản trộm cắp trả lại cho công ty; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét vai trò: Nguyễn Xuân Trường là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên giữ vai trò đầu; các bị cáo Bùi Văn Thịnh, Đoàn Xuân Sáng giữ vai trò đồng phạm.

Từ nhận định trên thấy rằng: Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi nhận thức được hành vi của mình các bị cáo đã chủ động khắc phục hậu quả, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ xét thấy không cần phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình và xã hội tạo điều kiện cho bị cáo cải sửa mình.

Đối với anh Vũ Quang Trường có giao dịch mua các tấm blach plate, ông Dương Quang Học tham gia vào quá trình vận chuyển các tấm blach plate tuy nhiên anh Trường, ông Học không biết các tài sản này do các đối tượng trộm cắp nên hành vi của anh Trường, ông Học không cấu thành tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp thực tế.

[7] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: đối với 8 pallet hàng các bị cáo đã trả lại cho công ty, nay công ty không yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết; đối với các tài liệu thu giữ khác cần lưu tại hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định.

Từ nhận định trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Áp dụng khoản 1 điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân Trường, Bùi Văn Thịnh, Đoàn Xuân Sáng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Trường 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/8/2019).

Xử phạt Bùi Văn Thịnh, Đoàn Xuân Sáng mỗi bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/8/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Xuân Trường cho UBND phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Bùi Văn Thịnh cho UBND thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Đoàn Xuân Sáng cho UBND xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

**2. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân Trường, Bùi Văn Thịnh, Đoàn Xuân Sáng mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- THADS huyện Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**TRẦN NGỌC THUẬN**









[2] Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Văn Toàn, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà, Đào Xuân Sơn và Nguyễn Văn Chung đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, các bị cáo thực hiện hành vi với mục đích sát phạt nhau được thua bằng tiền, thể hiện sự coi thường kỉ cương pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Vì vậy HĐXX cần phải xử lý trước pháp luật đối với các bị cáo để giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi “*Liêng*”, sát phạt nhau bằng tiền là do ham thích và hoàn toàn tự nguyện, không bị ai kích động, dụ dỗ. Trong đó các bị cáo Toàn, Nghĩa, Thiện, Hà, Sơn đều là người giữ vai trò thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Riêng bị cáo Chung tuy không tham gia đánh bạc nhưng đã gọi điện rủ rê các bị cáo: Toàn, Thiện, Hà và Nghĩa đến nhà mình để đánh bạc và chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và thu tiền hồ nên giữ vai trò chính, đồng phạm với các bị cáo khác. HĐXX sẽ xem xét về tính chất, vai trò và nhân thân từng bị cáo để đánh giá, ấn định mức hình phạt khi lượng hình.

[3] Trong lượng hình xét thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS): các bị cáo Toàn, Nghĩa, Thiện, Hà, Chung không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 48 BLHS. Riêng bị cáo Sơn đã bị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 10 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” theo bản án ngày 23/3/2016, bị cáo ra trại ngày 08/9/2016. Nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, cả 6 bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện sự ăn năn hối cải. Do vậy tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo Toàn, Nghĩa, Thiện, Hà, Chung về nhân thân chưa từng bị kết án nên được coi là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS. Riêng bị cáo Đào Xuân Sơn có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo Sơn có thời gian tham gia quân đội; bị cáo Nguyễn Văn Chung sau khi bỏ trốn đã tự nguyện ra đầu thú nên các bị cáo Sơn, Chung được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Sau khi xem xét mọi mặt, HĐXX thấy rằng đây là vụ án đánh bạc có nhiều người tham gia, gây dư luận xấu tại địa bàn xã Chuyên Ngoại và khu vực lân cận, làm mất trật tự trị an địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc các bị cáo mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn. Tuy nhiên, như

đã nhận định: các bị cáo Toàn, Nghĩa, Thiện, Hà, Chung là những người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo này phải cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 60 BLHS cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Sơn như đã nhận định, là người có nhân thân xấu nên HĐXX cần áp dụng Điều 33 BLHS cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân tốt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét hoàn cảnh của các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, có khó khăn khác nhau nên HĐXX quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[5] *Về vật chứng của vụ án*:

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5, vỏ màu vàng thu giữ của bị cáo Toàn và 01 điện thoại Nokia 105 thu giữ của bị cáo Nghĩa, quá trình điều tra xác định có liên quan đến hành vi phạm tội, nên HĐXX cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung Note 4 thu giữ của bị cáo Thiện và 01 điện thoại Nokia 1280 thu giữ của bị cáo Sơn, đã chứng minh làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội, nên HĐXX xét trả lại cho các bị cáo Thiện và Sơn.

- Đối với số tiền 23.050.000đ trong đó có 10.550.000đ là số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại là 12.500.000đ trong đó 5.500.000đ thu giữ của bị cáo Hà; 7.000.000đ thu giữ của bị cáo Toàn, quá trình điều tra không chứng minh được Hà, Toàn dùng số tiền trên thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, HĐXX xét trả lại cho các bị cáo Hà và Toàn.

- Đối với các vật chứng còn lại là công cụ, phương tiện để các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố**: Các bị cáo Lê Văn Toàn, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà, Đào Xuân Sơn và Nguyễn Văn Chung phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Lê Văn Toàn, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà và Nguyễn Văn Chung.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự đối với bị cáo: Đào Xuân Sơn.

+ Áp dụng riêng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Xuân Sơn và Nguyễn Văn Chung.

\* **Xử phạt**:

- Nguyễn Văn Chung: 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (17/11/2017).



- Bị cáo Đào Xuân Sơn: 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/7/2017.

- Các bị cáo: Lê Văn Toàn, Trần Văn Hà, Nguyễn Tuấn Nghĩa và Nguyễn Khánh Thiện, mỗi bị cáo 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (17/11/2017).

Giao các bị cáo Lê Văn Toàn, Trần Văn Hà, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Văn Chung cho UBND xã Chuyên Ngoại, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Khánh Thiện cho UBND xã Trác Vãn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điều 41 BLHS và điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 5, vỏ màu vàng; 01 điện thoại Nokia 105 và số tiền 10.550.000đ (Mười triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Khánh Thiện: 01 điện thoại di động Samsung Note4.

- Trả lại cho bị cáo Đào Xuân Sơn: 01 điện thoại Nokia 1280.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Hà: số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Toàn: số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

- Tịch thu cho tiêu hủy: Các vật chứng còn lại.

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên).

**3. Án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Buộc các bị cáo Lê Văn Toàn, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà, Đào Xuân Sơn và Nguyễn Văn Chung, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm: các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Mạnh Xuân Hải**

